

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **13/2022/HS-ST**
Ngày 30 - 3 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Phiêm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Minh và bà Võ Thị Thanh Tâm.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Thủy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Ứng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1997, tại tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Tổ dân phố 4, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Thợ làm bánh; trình độ văn hóa: 06/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1974 và con bà Nguyễn Thị TM, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 18/12/2021 đến ngày 24/12/2021 chuyển tạm giam đến nay - có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Ngô Văn L, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Thôn 4, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt;

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Thôn 3, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 17/12/2021, Ngô Văn L (là đối tượng nghiện ma túy) sử dụng số điện thoại 0706011447 gọi vào số 0935974427 của Nguyễn Văn T hỏi mua ma túy loại Ketamine và MDMA về để sử dụng với số tiền 4.100.000 đồng (*Bốn triệu một trăm nghìn đồng*). Hai bên thỏa thuận giao ma

túy ở huyện TĐ nên T yêu cầu L trả thêm tiền xe taxi thì L đồng ý. Sau đó, T gọi xe taxi biển số 48A-047.19 do anh Nguyễn Văn H điều khiển đi vào huyện TĐ. Trên đường đi, T gọi điện cho L hỏi địa điểm giao ma túy thì L nói đến quán Karaoke Nụ Cười Mới thuộc thôn 4, xã Đ, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Hùng đã chở T đến điểm hẹn. L cùng một người phụ nữ (chưa rõ nhân thân lai lịch) đi ra đến gần xe ô tô, T nói Hùng bấm cửa kính xe xuống, L đưa cho T số tiền 4.500.000 đồng (trong đó 4.100.000 đồng là tiền mua ma túy và 400.000 đồng là tiền xe taxi), T lấy từ trong túi áo khoác ra 01 gói zipper màu trắng chứa ma túy định giao cho L nhưng L nói không đủ nên T lấy thêm 01 gói nữa thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra (CQCSĐT) Công an huyện Tuy Đức phát hiện, bắt quả tang.

Thu giữ tại vị trí thắng tay của xe 01 gói zipper màu trắng (bên trong chứa 02 viên nén dạng rắn màu xanh, 02 viên nén dạng rắn màu vàng nhạt; 08 gói zipper nhỏ kích thước khác nhau, bên trong có 05 gói zipper mỗi gói chứa tinh thể màu trắng, 03 gói còn lại không có gì); vị trí dưới sàn phía sau ghế tài xế 01 gói zipper màu trắng bên trong chứa 03 gói zipper nhỏ (trong đó có 01 gói zipper chứa 03 viên nén màu vàng nhạt dạng rắn, 02 gói zipper còn lại bên trong mỗi gói chứa tinh thể màu trắng; thu giữ trong lòng bàn tay của T số tiền 4.500.000 đồng và trong túi quần sau bên trái của T số tiền 21.600.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định tất cả số ma túy T hiện có mục đích bán cho Ngô Văn L.

Tại bản Kết luận giám định số 159/KL-MT-PC09 ngày 23/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận:

02 viên nén màu xanh đựng trong 01 gói zipper màu trắng được niêm phong trong bì thư thứ nhất gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng mẫu là 0,9218 gam, là MDMA;

02 viên nén màu vàng nhạt đựng trong 01 gói zipper màu trắng được niêm phong trong bì thư thứ nhất gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng mẫu là 0,9229 gam, là MDMA;

Tinh thể màu trắng đựng trong 05 gói zipper màu trắng được niêm phong trong bì thư thứ nhất gửi giám định đều là ma túy, là Ketamine, có khối lượng mẫu lần lượt là 1,6201gam, 0,5270gam, 0,4440gam, 0,3995gam và 0,3852gam;

03 viên nén màu vàng nhạt đựng trong 01 gói zipper được niêm phong trong bì thư thứ hai gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng mẫu là 1,2889gam, là MDMA;

Tinh thể màu trắng đựng trong 02 gói zipper được niêm phong trong bì thư thứ hai gửi giám định đều là ma túy, là Ketamine, có khối lượng mẫu lần lượt là 0,4192gam và 0,3689gam.

Tổng ma túy MDMA là 3,1336 gam và Ketamine là 4,1639gam. Căn cứ quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự (BLHS) thì 3,1336gam MDMA thuộc trường hợp dưới mức tối thiểu (dưới 05gam) quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS,

còn 4,1639gam Ketamine thuộc trường hợp dưới mức tối thiểu (dưới 20gam) quy định tại điểm n khoản 2 Điều 251 BLHS. Đối chiếu theo khoản 2 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ, quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của BLHS. Như vậy % khối lượng của MDMA là $(3,1336\text{gam} \times 100)/5 = 62,672\%$ và % khối lượng của Ketamine là $(4,1639\text{ gam} \times 100)/20 = 20,8195\%$. Tổng tỷ lệ % là 83,4915%, nhỏ hơn 100%.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKS-TĐ ngày 03/3/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của BLHS và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ **04** (bốn) năm đến **05** (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt, tạm giữ ngày 18/12/2021.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 46, Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự (BLTTHS), đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy mẫu viên nén màu xanh trong bì thư thứ nhất có khối lượng 0,6493gam, mẫu viên nén màu vàng nhạt trong bì thư thứ nhất có khối lượng 0,6381gam, tinh thể màu trắng trong bì thư thứ nhất có khối lượng 2,8907gam, mẫu viên nén màu vàng nhạt trong bì thư thứ hai có khối lượng 1,0382gam, tinh thể màu trắng trong bì thư thứ hai có khối lượng 0,5267gam (hoàn lại sau giám định);

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 4.100.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc, có gắn sim số 0935974427 của Nguyễn Văn T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, có gắn sim số 0706011447 của Ngô Văn L;

Chấp nhận việc CQCSĐT Công an huyện Tuy Đức đã trả lại: 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, loại Grand màu bạc, biển số 48A-047.19 cho anh Nguyễn Văn Hùng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu xanh rêu cho Nguyễn Văn T là chủ sở hữu hợp pháp vì không liên quan đến việc phạm tội;

Trả lại cho Nguyễn Văn T số tiền 22.000.000 đồng (trong đó: 400.000 đồng tiền xe taxi và 21.600.000 đồng) do không liên quan đến việc phạm tội.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo T là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Để kiếm lời một cách nhanh chóng mà không dựa vào sức lao động của bản thân nên vào khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 17/12/2021, tại đoạn đường trước quán Karaoke Nụ Cười Mới thuộc thôn 4, xã Đ, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông, Nguyễn Văn T đã có hành vi bán trái phép chất ma túy có khối lượng 3,1336 gam MDMA và 4,1639 gam Ketamine (tổng tỷ lệ là 83,4915%) cho Ngô Văn L với số tiền 4.100.000 đồng (*Bốn triệu một trăm nghìn đồng*). Như vậy, hành vi của Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS.

Tại khoản 1 Điều 251 của BLHS quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chế độ quản lý Nhà nước về việc trao đổi chất ma túy, làm mất trật tự an ninh tại địa phương, gây nhiều hậu quả xấu cho xã hội, gây nghiện ngập cho các đối tượng khác. Vì vậy, bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] *Về tình tiết tăng nặng*: Không.

[5] *Về các tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS, HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của của bị cáo, HĐXX xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Đối với đối tượng tên Đ (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đã bán ma túy cho Nguyễn Văn T, CQCSĐT Công an huyện Tuy Đức tiếp tục điều tra, xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với Ngô Văn L là người mua ma túy của T và một người phụ nữ (chưa xác định nhân thân lai lịch) đi cùng L ra nhận ma túy nhưng chưa nhận được ma túy thì bị bắt quả tang, CQCSĐT Công an huyện Tuy Đức đã chuyển Công an huyện Tuy Đức để xử lý theo quy định pháp luật.

[9] Đối với Nguyễn Văn H sử dụng xe ô tô biển số 48A - 047.19 chở Nguyễn Văn T đi bán ma túy. Quá trình điều tra xác định anh Hùng không biết việc T vào huyện Tuy Đức để bán ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

[10] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo có thu nhập ổn định từ nghề làm bánh mì và bánh kem. Vì vậy HĐXX xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung phạt bị cáo một khoản tiền để sung Ngân sách Nhà nước.

[11] *Về vật chứng của vụ án*:

Đối với mẫu viên nén màu xanh trong bì thư thứ nhất có khối lượng 0,6493gam, mẫu viên nén màu vàng nhạt trong bì thư thứ nhất có khối lượng 0,6381gam, tinh thể màu trắng trong bì thư thứ nhất có khối lượng 2,8907gam, mẫu viên nén màu vàng nhạt trong bì thư thứ hai có khối lượng 1,0382gam, tinh thể màu trắng trong bì thư thứ hai có khối lượng 0,5267gam (hoàn lại sau giám định) là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với số tiền 4.100.000 đồng là số tiền bị cáo có được do hành vi phạm tội mà có, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen của Ngô Văn L là phương tiện sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước;

Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, loại Grand màu bạc, biển số 48A-047.19 của anh Nguyễn Văn H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu xanh rêu của Nguyễn Văn T, không liên quan đến việc phạm tội CQCSĐT Công an huyện Tuy Đức đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T là có căn cứ nên cần chấp nhận;

Đối với số tiền 22.000.000 đồng (trong đó: 400.000 đồng tiền xe taxi và 21.600.000 đồng) thu giữ của Nguyễn Văn T, HĐXX xét thấy không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho Nguyễn Văn T.

[12] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên HĐXX xét xử chấp nhận.

[13] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Xử phạt Nguyễn Văn T **04** (bốn) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 18/12/2021.

2. Áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 của BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu viên nén màu xanh trong bì thư thứ nhất có khối lượng 0,6493gam, mẫu viên nén màu vàng nhạt trong bì thư thứ nhất có khối lượng 0,6381gam, tinh thể màu trắng trong bì thư thứ nhất có khối lượng 2,8907gam, mẫu viên nén màu vàng nhạt trong bì thư thứ hai có khối lượng 1,0382gam, tinh thể màu trắng trong bì thư thứ hai có khối lượng 0,5267gam (hoàn lại sau giám định);

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 4.100.000 đồng (*Bốn triệu một trăm nghìn đồng*); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc của Nguyễn Văn T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen của Ngô Văn L;

- Chấp nhận việc CQCSĐT Công an huyện Tuy Đức đã trả lại: 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, loại Grand màu bạc, biên số 48A-047.19 cho anh Nguyễn Văn Hùng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu xanh rêu cho Nguyễn Văn T là chủ sở hữu hợp pháp vì không liên quan đến việc phạm tội;

- Trả lại cho Nguyễn Văn T số tiền 22.000.000 đồng (trong đó: 400.000 đồng tiền xe taxi và 21.600.000 đồng) do không liên quan đến việc phạm tội.

(Đặc điểm vật chứng và số tiền 22.000.000 đồng đã được chuyển vào tài khoản tạm giữ của chi cục Thi hành án huyện Tuy Đức theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/3/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông
- Phòng PV 06; PC10;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- CA huyện Tuy Đức;
- Chi cục THA DS huyện Tuy Đức;
- Bị cáo; người có qnlvq;
- Lưu hồ sơ; VP; BP-THAHS.

Đã ký và đóng dấu

Phạm Văn Phiêm